

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 830/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội

dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các nhiệm vụ thuộc công tác chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, hội thi, cuộc thi trên địa bàn tỉnh An Giang, bao gồm: Kỳ thi tuyển sinh đầu cấp, kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông; kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp quốc gia, hội diễn văn nghệ, hội khỏe Phù Đổng, hội thao giáo dục Quốc phòng - An ninh; các kỳ thi, hội thi, cuộc thi do Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố và các trường tổ chức; các kỳ thi, hội thi, cuộc thi khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh An Giang.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh An Giang, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Nghị quyết này.”

c) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 1 như sau:

“a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo; chi đi công tác để thanh tra, kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi thi; chi tiền ở, đi lại trong nước của những người tham gia công tác tổ chức thi và chấm thi đối với các kỳ thi, hội thi, cuộc thi quy định tại Nghị quyết này và học sinh các đội tuyển dự thi cấp khu vực và quốc gia thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Chi mức chi khen thưởng thuộc các kỳ thi, hội thi, cuộc thi cho giáo viên, nhân viên, học viên và học sinh mầm non, phổ thông; chi mức chi hội diễn văn nghệ, hội khỏe Phù Đổng, hội thao giáo dục Quốc phòng - An ninh.”

2. Bổ sung các Phụ lục ban hành kèm theo như sau:

a) Bổ sung Mục XV vào Phụ lục II:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Định mức chi	Ghi chú
XV	Hoàn thiện bằng tốt nghiệp THCS			
1	In bằng/ bản sao	cái	1	
2	Kiểm tra, đóng dấu	cái	1	
3	Ký tên	cái	1	

b) Bổ sung Phụ lục III: “Nội dung, mức chi tổ chức hội diễn văn nghệ, hội khỏe Phù Đổng, hội thao giáo dục Quốc phòng - An ninh, các hội thi, cuộc thi phong trào.”

c) Bổ sung Phụ lục IV: “Nội dung, mức chi khen thưởng giáo viên, nhân viên và học sinh mầm non, phổ thông.”

Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ Phụ lục II Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND.

1. Sửa đổi từ, cụm từ:

a) Sửa đổi cụm từ “Ban chỉ đạo/Ban tuyển sinh vào lớp 10/Hội đồng thi/Ban tổ chức kỳ thi, cuộc thi, hội thi, kiểm tra, khảo sát” tại Mục I.

b) Sửa đổi cụm từ “Trưởng Ban/Trưởng điểm/Chủ tịch/Phó Trưởng Ban thường trực, Phó Trưởng điểm (trực 24/24), Phó Chủ tịch thường trực” tại khoản 1 Mục VII.

c) Sửa đổi cụm từ “Tiền công cho các tổ trưởng, tổ phó, kiểm tra, giám sát chấm thi (ngoài tiền công chấm thi)” tại khoản 6 Mục IX.

d) Sửa đổi cụm từ “Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở, kiểm tra chéo hồ sơ, xét duyệt kết quả hồ sơ tuyển sinh lớp đầu cấp, kỳ thi chọn học sinh giỏi” tại Mục XI.

đ) Sửa đổi cụm từ “Chi cho công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trước, trong và sau khi thi” tại Mục X.

2. Bỏ cụm từ “tự luận, phúc khảo, thẩm định” tại khoản 5 Mục IX.

3. Bổ sung từ, cụm từ:

a) Bổ sung từ “Chủ tịch” vào sau từ “Trưởng ban” tại khoản 1 Mục I; Bổ sung cụm từ “Phó Chủ tịch” vào sau từ cụm “Phó Trưởng ban” tại khoản 2 Mục I.

b) Bổ sung từ “Tổ trưởng” vào sau từ “Trưởng ban” tại khoản 1 Mục VI; Bổ sung từ “Tổ phó” vào sau cụm từ “Phó Trưởng ban” tại khoản 2 Mục VI.

c) Bổ sung cụm từ “Phó Chủ tịch” vào sau cụm từ “Phó Trưởng ban/Phó trưởng điểm” tại khoản 2 Mục VII.

d) Bổ sung cụm từ “các kỳ thi, hội thi, cuộc thi phong trào cấp tỉnh” vào sau cụm từ “Kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học phổ thông” tại mục 5.3 khoản 5 Mục IX.

đ) Bổ sung cụm từ “kiểm tra, giám sát” vào sau cụm từ “Trưởng đoàn thanh tra” tại khoản 1 Mục X; Bổ sung từ “giám sát” vào sau cụm từ “Phó Trưởng đoàn thanh tra, thanh tra viên độc lập, Trưởng đoàn kiểm tra” tại khoản 2 Mục X; Bổ sung từ “giám sát” vào sau cụm từ “Đoàn viên thanh tra, kiểm tra” tại khoản 3 Mục X.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2022.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ Pháp chế các bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại An Giang, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh AG, Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng Thông tin điện tử VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-P.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Nung